ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2009/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 01 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ và số 34/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của HĐND tỉnh về việc ban hành lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2976/STC-QLGCS ngày 29/12/2008 về việc ban hành các quy định về phí, lệ phí áp dụng trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí

Người sử dụng lao động khi làm thủ tục để được cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam cấp giấy phép lao động, gia hạn giấy phép lao động và cấp lại giấy phép

lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động theo quy định của pháp luật lao động.

2. Cơ quan thu lệ phí

Cơ quan thu lệ phí là Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất khi được cơ quan có thẩm quyền uỷ quyền cấp giấy phép.

3. Mức thu lệ phí

a) Cấp giấy phép lao động: 400.000 đồng/1 giấy phép;

b) Cấp lại giấy phép lao động: 300.000 đồng/1 giấy phép;

c) Cấp gia hạn giấy phép: 200.000 đồng/1 giấy phép.

4. Tổ chức thu, nộp và quản lý, sử dụng lệ phí:

Cơ quan thu lệ phí được để lại 50% trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện thu lệ phí theo các nội dung sau:

a) Chi mua (hoặc in) mẫu đơn, tờ khai, hồ sơ liên quan, sổ sách, chi phí văn phòng phẩm, điện thoại, fax phục vụ công tác thu lệ phí và cấp giấy phép lao động;

b) Chi trả các khoản tiền lương hoặc tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo tiền lương, tiền công theo chế độ hiện hành cho người lao động trực tiếp thu lệ phí;

c) Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác thu lệ phí;

d) Chi công tác phí đi xác minh hồ sơ cấp giấy phép lao động;

e) Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thu lệ phí trong đơn vị. Mức trích lập 2 (hai) quỹ khen thưởng và phúc lợi, bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước.

Toàn bộ số tiền lệ phí được để lại theo quy định trên phải được sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp và thực hiện quyết toán năm theo quy định; nếu không sử dụng hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Số tiền lệ phí thu được còn lại (50%) nộp vào ngân sách nhà nước theo Chương, Loại, Khoản, Mục, Tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Trưởng Ban quản lý các KCN Quảng Ngãi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các

huyện, thành phố Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Huế